

Bản án: 599/2019/HC-PT  
Ngày 28- 8-2019  
V/v: Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Vân

***Các Thẩm phán:*** Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Vũ Ngọc Huynh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngát - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 295/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HCST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1602/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1931 (Vắng mặt).

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn S:*** Ông Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1967 (có mặt) và ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư ông Trần Quốc Th (vắng mặt), ông Lê Văn Đ (có mặt) và ông Nguyễn Kỳ V (có mặt).

***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

***Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long:*** Ông Lê Quang Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Minh Kh – Phó Giám đốc sở Tài nguyên môi trường. (Có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B: Ông Nguyễn Văn D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh Ph và ông Bùi Minh Ch (có mặt).

2/ Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long:

Người đại diện theo ủy quyền của Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long:

Ông Đặng Quang T – Phó Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp (có mặt).

Ông Trương Văn T – Trưởng phòng quản lý quy hoạch xây dựng (có mặt).

3/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1931(vắng mặt).

4/ Huỳnh Thị Ngh, sinh năm 1957 (có mặt).

5/ Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1967 (có mặt).

6/ Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1965 (có mặt).

7/ Trần Thị U, sinh năm 1972 (vắng mặt).

8/ Đinh Thị Thu A, sinh năm 1980 (vắng mặt).

9/ Huỳnh Trần Thanh L, sinh năm 1991 (vắng mặt).

10/ Huỳnh Minh X, sinh năm 1992 (vắng mặt).

11/ Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

12/ Huỳnh Thị Thu Kh, sinh năm 2000 (vắng mặt).

13/ Huỳnh Thị Phương N, sinh năm 2003 (vắng mặt).

14/ Huỳnh Đinh Thành T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

15/ Phan Thị Thúy A, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị N, Trần Thị U, Đinh Thị Thu A, Huỳnh Trần Thanh L, Huỳnh Minh X, Huỳnh Thị Thu S, Huỳnh Thị Thu Kh, Phan Thị Thúy A: Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1967 (có mặt) và Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn S là người khởi kiện.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 25/4/2017, Bản khai ngày 25/4/2017; Đơn khởi kiện ngày 04/5/2017, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/5/2017, Tờ tường trình ngày 11/5/2017 của ông Huỳnh Văn S trình bày có cùng nội dung như sau:*

Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (UBND) về việc thu hồi và giao đất 163,2 hecta, trong đó có hộ của ông S theo Tờ khai kiểm kê đất vườn diện tích 9.116m<sup>2</sup>, đất thổ cư 300m<sup>2</sup>; đất chuyên dùng 100m<sup>2</sup>, 01 căn nhà cấp 4 khung cột BTCT, số tiền bồi thường 743.409.000 đồng.

Quá trình khi thu hồi đất không hợp dân lấy ý kiến của dân, giá đất bồi hoàn, UBND tỉnh vẫn tiến hành ban hành quyết định thu hồi đất. Trong khi đó UBND tỉnh không công khai niêm yết tại nơi cư trú của người bị thu hồi đất và lập biên bản họp dân, chỉ đưa bảng kiểm kê giá không đưa quyết định thu hồi đất, gia đình nhận 10 tài liệu do Ban giải phóng mặt bằng giao, Bản kiểm kê do Ban giải phóng mặt bằng tự kiểm kê, tự áp giá gia đình không biết và không ký bất kỳ văn bản nào. Yêu cầu UBND tỉnh giải quyết Quyết định số 2016/QĐ.UB đúng với Luật đất đai năm 2003.

Ngày 27/12/2016 UBND tỉnh họp dân và thông báo về việc thu hồi đất. Ông có đến UBND xã để nhận quyết định thu hồi đất nhưng không có bản gốc. Yêu cầu thu hồi lại một phần quyết định thu hồi đất của gia đình ông, cụ thể: Đất vườn 9.116m<sup>2</sup>, đất thổ cư 300m<sup>2</sup>, đất chuyên dùng 100m<sup>2</sup>, tổng diện tích 9.616m<sup>2</sup>. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại trong suốt thời gian 13 năm bình quân 50.000.000 đồng/công/năm. Tổng số tiền 5.845.000.000 đồng.

*Tại phiên đối thoại ông Huỳnh Văn Tr trình bày:* Gia đình thống nhất nội dung đơn khởi kiện trong hồ sơ. Theo quy định Luật đất đai năm 2003 phải có quyết định thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân nhưng đến nay chưa nhận được quyết định hay Biên bản công bố quyết định. Khi bồi thường thiệt hại thì áp dụng đúng Luật đất đai, bồi thường tại thời điểm nào thì xác định giá trị bồi thường đúng thời điểm thu hồi đất. Bồi thường thiệt hại cho vườn bưởi của ông S do thu hồi không đúng trong 13 năm là 5.845.000.000 đồng. Bồi thường thiệt hại nhà máy xay lúa do thu hồi đất không hoạt động được 700.000.000 đồng/năm bằng 9.100.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường 14.945.000.000 đồng. Anh không biết Quyết định 2016/QĐ.UB của UBND tỉnh đến ngày 27/12/2016 cuộc họp với UBND tỉnh do ông Lê Quang Tr mới biết được.

Yêu cầu hủy một phần Quyết định 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 đối với phần của hộ ông Huỳnh Văn S, tổng diện tích 9.516m<sup>2</sup>, đồng thời bồi thường thiệt hại cho gia đình đã nêu.

Năm 2004 đến năm 2016, các anh mới biết Quyết định 2016/QĐ.UB về thu hồi đất, nên năm 2005 các anh khiếu nại về giá bồi thường, UBND tỉnh bồi thường 35.100 đồng/m<sup>2</sup> nhưng Hoàng Quân rao bán 1.800.000 đồng/m<sup>2</sup>.

Về chính sách tái định cư, UBND thị xã B mời nhiều lần đến bốc thăm nhưng các anh không đồng ý thu hồi đất nên không bốc thăm, diện tích tái định cư là 420m<sup>2</sup>.

Thực chất các anh biết Quyết định 2016/QĐ.UB thông qua lời nói của nhiều người chứ không nhận được quyết định.

*Tại Công văn số 2139/UBND-NC ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long phúc đáp như sau:* Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Công văn số 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về việc quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh.

Đề sớm giải phóng mặt bằng triển khai xây dựng hạ tầng KCN Bình Minh; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng: *“Khi có quyết định thu hồi đất, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo lập Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng. Trường hợp cần thiết phải sớm giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án thì có thể thành lập Hội đồng đền bù trước khi có quyết định thu hồi đất..”*. UBND tỉnh thành lập Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng (HĐĐB & GPMB) KCN Bình Minh để thực hiện việc kiểm kê, áp giá bồi hoàn đất, nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Ngày 19/9/2003 HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh có Thông báo số 308/TB-HĐ về việc niêm yết công khai áp giá bồi hoàn KCN Bình Minh. Ngày 10/10/2003 HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh lập Biên bản kết thúc việc niêm yết áp giá bồi hoàn.

Ngày 18/3/2004 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 585/QĐ.UB về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh số tiền 110.076.519.000 đồng cho 680 tổ chức, cá nhân.

Ngày 08/7/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 2016/QĐ.UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 1.632.122,6m<sup>2</sup> đất tọa lạc ấp M và ấp Mỹ Lợi, xã M, huyện Bình Minh cho BQL các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh.

Ngày 19/7/2004 UBND xã M Thông báo số 24/TB.UBX về việc quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Vĩnh Long để xây dựng KCN Bình Minh (nơi nhận của thông báo này có ghi: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất).

Dự án xây dựng KCN Bình Minh có 680 tổ chức, hộ gia đình bị ảnh hưởng, trong đó có 657/680 tổ chức, hộ gia đình đồng ý nhận tiền bồi hoàn, hỗ trợ và bố trí tái định cư, chỉ còn 23 hộ gia đình không đồng ý giá bồi hoàn, hỗ trợ và tái định cư nên không nhận tiền và làm đơn khiếu nại, yêu cầu gửi UBND tỉnh, trong đó có hộ ông Huỳnh Văn S (Đơn khiếu nại ghi ngày 10/5/2005).

Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Điều 138 Luật đất đai năm 2003; Điều 23 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 sửa đổi, bổ sung năm 2004. Ngày 19/01/2006 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 128/QĐ.UBND giải

quyết bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn S. Ngày 24/02/2006 tổ chức công bố và trao quyết định giải quyết khiếu nại cho ông Huỳnh Văn S.

Không đồng ý với nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, ông S cùng các hộ dân gửi đơn khiếu nại đến Thanh tra Chính phủ.

Ngày 26/12/2007 Thanh tra Chính phủ có Báo cáo số 2746/BC-TTTP về kết quả thanh việc giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến KCN Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long gửi Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND tỉnh Vĩnh Long: Ban hành đầy đủ quyết định giải quyết khiếu nại của công dân theo quy định của pháp luật. Với những trường hợp đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, nhưng nay họ có đơn khiếu nại tiếp cần xem xét lại, nếu khiếu nại đúng thì ban hành quyết định thay thế (sửa), nếu khiếu nại sai thì có văn bản trả lời.

Thực hiện kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, ngày 30/6/2009 Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức đối thoại với đại diện 22 hộ dân có khiếu nại. Qua đó ngày 09/7/2009 Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo Kết luận số 47/TB-UBND trả lời 09 nội dung khiếu nại, yêu cầu của đại diện các hộ dân (nơi nhận thông báo này có ghi: Đại diện 22 hộ dân khiếu nại KCN Bình Minh).

Như vậy, UBND tỉnh Vĩnh Long khẳng định Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 1.632.122,6m<sup>2</sup> đất, tọa lạc ấp M và ấp Mỹ Lợi, xã M, huyện Bình Minh cho BQL các KCN Vĩnh Long quản lý để xây dựng KCN Bình Minh và Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004 về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng KCN Bình Minh thì hộ gia đình của ông đã biết được từ năm 2004, 2005, 2006; hơn nữa theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 138 Luật đất đai năm 2003: *Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải quyết lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân.* Nhưng từ năm 2004, 2005, 2006 đến nay (tháng 5/2017) đã hơn 11 năm ông mới khởi kiện tại Tòa án.

Từ những cơ sở trên, căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu để ông khởi kiện Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long và buộc UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại về cây trồng số tiền 5.845.000.000 đồng đã hết.

UBND tỉnh Vĩnh Long bảo lưu Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

*Tại Công văn 2939/UBND-NC ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Long trình bày ý kiến bổ sung như sau:*

+ Sau khi ban hành Quyết định 128/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 giải quyết bác yêu cầu của ông Huỳnh Văn S, UBND tỉnh không sửa đổi, bổ sung nội dung giải quyết khiếu nại nào khác.

+ Đến nay UBND thị xã B chưa thu hồi hoặc chỉnh lý biên động giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn S đối với phần đất thu hồi theo Quyết định 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004.

+ UBND tỉnh không có tiếp nhận đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn S.

Kết quả Thanh tra Chính phủ giải quyết bằng Báo cáo số 2746/BC-TTCTP ngày 26/12/2007 gửi Thủ tướng Chính phủ. Nội dung giải quyết Thanh tra Chính phủ kết luận, kiến nghị Thủ tướng Chính Phủ chỉ đạo UBND tỉnh Vĩnh Long:

+ Khẩn trương điều chỉnh tăng diện tích tái định cư cho 17 trường hợp, đền bù bổ sung cho 24 trường hợp như phát hiện của Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng.

+ UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với Công ty Hoàng Quân Mê Kông kiểm tra, rà soát hoàn cảnh của các hộ gia đình bị thu hồi đất để có hình thức hỗ trợ phù hợp để ổn định cuộc sống.

+ Chính phủ chỉ đạo giải quyết bằng Công văn 702/VPCP-V.II ngày 29/01/2008 của Văn Phòng Chính phủ.

+ Thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ đối với hộ ông Huỳnh Văn S, UBND tỉnh đã xem xét vận dụng hỗ trợ học nghề trực tiếp bằng tiền cho hộ ông Huỳnh Văn S 18.000.000 đồng theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 03/02/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí học nghề cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự án KCN Bình Minh.

Các cuộc đối thoại ngày 30/6/2009, 27/12/2016 thực chất là các cuộc tiếp công dân mục đích để phân tích, giải thích cho các hộ hiểu rõ quy định việc bồi thường đất, cây trồng, bố trí tái định cư và một số chính sách hỗ trợ khác cũng như việc UBND tỉnh không ban hành quyết định thu hồi đất của từng cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án KCN Bình Minh. Các cuộc tiếp công dân không có nội dung nào khác với Quyết định 128/QĐ.UBND ngày 19/01/2006.

*Tại phiên đối thoại đại diện BQL các KCN tỉnh trình bày:* Hồ sơ kiểm kê trước đây, Tổ công tác kiểm kê thực hiện về trình tự là hộ dân tự kê khai ông S có ký tên, sau kê khai của hộ dân thì Tổ sẽ kiểm tra lại nên Từ kê khai kiểm kê các hộ dân không có ký là đúng. Đối với yêu cầu hủy Quyết định 2016/QĐ.UB thì không thể hủy vì đã có trên 90% hộ dân đã đồng ý nhận tiền giao đất. Phần tái định cư đối với hộ ông S là 420m<sup>2</sup>.

*Tại phiên đối thoại ông Lê Quang Trung trình bày:* Các anh yêu cầu khi thu hồi thì phải có các quyết định thu hồi cho từng cá nhân. Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh đã kèm theo danh sách các hộ dân bị thu hồi. Việc áp dụng pháp luật thực hiện thu hồi đất áp dụng Luật đất đai năm 1993 và Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 vì tại thời điểm thu hồi Luật đất đai năm 2003 chưa có hiệu lực nên phải áp dụng Luật đất đai năm 1993 và Nghị định 22/1998/NĐ-CP. Việc các anh cho rằng không biết quyết định là không chính xác vì năm 2004 đã có Quyết định 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 và trong 680

hộ bị thu hồi đất đã nhận tiền chỉ còn 23 hộ không đồng ý và khiếu nại, đến nay chỉ còn 13 hộ. Đồng thời, năm 2004 ông S đã có khiếu nại, ngày 09/8/2004 HĐĐB trả lời đơn khiếu nại của hộ ông S bằng Công văn số 14/CV.HĐĐB đã áp giá bồi hoàn bổ sung về vật kiến trúc với số tiền 18.645.000 đồng, đến năm 2005 ông S tiếp tục có đơn khiếu nại về giá đất, nhà ở, vật kiến trúc, cơ sở nhà máy xay lúa. Năm 2006 UBND tỉnh đã có Quyết định số 128/QĐ.UBND ngày 19/01/2006 giải quyết đơn khiếu nại của hộ ông S với nội dung bác đơn khiếu nại của ông.

UBND tỉnh khẳng định đã giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định. Đã vận dụng các chính sách cho gia đình ông S, UBND tỉnh vẫn giữ nguyên các quyết định trước đây. Trường hợp gia đình tự nguyện nhận tiền thì UBND tỉnh sẽ vận động doanh nghiệp hỗ trợ 15% trên số tiền bồi hoàn cho gia đình. Trường hợp Tòa án xét xử thì số tiền hỗ trợ của doanh nghiệp sẽ không được nhận.

*Tại Công văn 650/UBND-NC ngày 18/7/2017 của UBND thị xã B phúc đáp như sau:*

+ Dự án KCN Bình Minh do UBND tỉnh thành lập HĐĐB & GPMB; do đó, thời điểm này UBND thị xã B không thể xác định được Thông báo 24/TB.UBX ngày 19/7/2004 có được tổng đạt đến đương sự hay không do dự án KCN Bình Minh do HĐĐB & GPMB thực hiện. Tuy nhiên, phần nội dung của Thông báo có ghi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất; quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh là quyết định chung kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và Trích đo bản đồ địa chính nên không thể xác định được từng hộ gia đình, cá nhân có ý kiến hay không.

+ Theo Quyết định 581/QĐ.UBT ngày 19/3/2001 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập HĐĐB & GPMB; tại thời điểm này việc kiểm kê, lập phương án đền bù, thu hồi đất là do HĐĐB & GPMB thực hiện, UBND huyện Bình Minh (nay là thị xã B) chỉ tham gia hỗ trợ.

+ Tờ kê khai và kiểm kê tài sản là do HĐĐB & GPMB thực hiện, UBND huyện Bình Minh (nay là thị xã B) không tham gia nên không xác định được.

+ Theo quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, ông Huỳnh Văn S chưa nhận tiền đền bù nên chưa giao giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để thu hồi theo quy định.

+ Từ khi UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, UBND thị xã B không có nhận đơn của hộ gia đình, cá nhân liên quan đến việc giải quyết đơn khiếu nại của UBND tỉnh.

+ Việc tổ chức chi trả bồi thường là do HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh thực hiện (trực tiếp là Ban Quản lý các KCN tỉnh thực hiện).

- *Tại phiên đối thoại ông Nguyễn Văn D trình bày:* Các văn bản của tỉnh ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật cụ thể năm 2017 đã có thêm hai hộ nhận tiền bồi thường. Đối với quyết định bồi thường và thu hồi đất là các hộ dân, gia đình phải biết. Luật đất đai năm 2003 có hiệu lực tháng

7/2004 nhưng chưa văn bản hướng dẫn thi hành, đến cuối năm 2004 mới có Nghị định hướng dẫn thi hành, như vậy tại thời điểm thu hồi đất thì Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 vẫn còn hiệu lực nên việc áp dụng là đúng quy định. Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng, nhà máy đề nghị Tòa xem xét giải quyết.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2017/HCST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long, quyết định này kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng Khu Công nghiệp Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại số tiền là 14.945.000.000 đồng (gồm: 5.845.000.000 đồng + 9.100.000.000 đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26/12/2017, ông Huỳnh Văn S là người khởi kiện kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm hủy Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/07/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi đất tại ấp M trong đó có phần đất của ông S.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện ủy quyền cho người khởi kiện cho rằng kiện Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long nhưng Tòa án lại đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là người bị kiện. Về trình tự thủ tục thu hồi đất về mặt pháp lý là không đúng pháp luật. Đồng thời cho rằng giá trị bồi thường thấp hơn thực tế. Khi bồi thường không có biên bản thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với nhà máy xay xát lúa của gia đình ông S khi bồi thường xác định giá trị tài sản là không phù hợp. Quyết định 2016 nêu trên thu hồi của hộ ông S không thể hiện đúng số diện tích thu hồi. Diện tích ông S 10.089 m<sup>2</sup> nhưng quyết định thu hồi chỉ có 9516 m<sup>2</sup>.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S là ông Lê Văn Đ cũng cho rằng đơn khởi kiện người bị kiện là chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long nhưng khi xét xử Tòa án lại xác định là UBND tỉnh Vĩnh Long là người bị kiện. Khi xác định sai người bị kiện thì quyền và nghĩa vụ khác nhau. Như vậy lời trình bày của UBND tỉnh Vĩnh Long tại hồ sơ và phiên tòa không có giá trị.

Về trình tự thu hồi đất: Khi thu hồi đất gia đình ông S không có nhận được thông báo. Dự án thành lập Khu công nghiệp Bình Minh thuộc thẩm quyền Quyết định đầu tư của Thủ tướng chính phủ nhưng UBND tỉnh dựa vào Văn bản 262 để ban hành Quyết định 2016 là trái quy định pháp luật. Việc bồi thường tái định cư cho người có đất bị thu hồi phải được bồi thường bằng giá trị quyền sử

dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi (ngày 8/7/2004) theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật đất đai nhưng lại áp giá bồi thường theo Nghị định 22 ngày 24/4/1998 của Chính phủ là không phù hợp. Thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng không đầy đủ, không có người khởi kiện tham gia để họ tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chủ đầu tư là Công ty Hoàng Quân Mê Kông chưa được chấp thuận đầu tư mà đã được giao đất là trái pháp luật. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư Huỳnh Kỳ V bổ sung thêm rằng việc thu hồi đất của gia đình ông S có những sai sót: Quyết định 2016 có sự chênh lệch diện tích. Thực tế, diện tích trong giấy chứng nhận hơn 10.089 m<sup>2</sup> nhưng quyết định thu hồi chỉ có 9.516 m<sup>2</sup> nên phần của người khởi kiện còn 473 m<sup>2</sup>. Phần đất không bị thu hồi có nhà máy trên đó nên gây thiệt hại cho gia đình người khởi kiện nhưng sơ thẩm chưa làm rõ. Khi thu hồi nhà máy xay xát lúa của gia đình ông S, không thực hiện đúng quy định của pháp luật gây ảnh hưởng hậu quả rất lớn cho người bị kiện cũng như làm mất việc làm cho công nhân. Đối với Quyết định 2016 ban hành không đúng pháp luật theo Nghị định 36/CP ngày 14/4/1997 khi thu hồi đất trên 50 ha phải có quyết định của Chính phủ. Việc thành lập và xây dựng khu công nghiệp Bình Minh đến nay chưa có quyết định của Chính phủ. Khu công nghiệp Bình Minh đã thu hồi 167 ha đất vượt ngoài dự án quy hoạch chi tiết rất nhiều đất trong đó có đất của gia đình ông S. Luật sư cũng đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện trình bày: Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Công văn số 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về việc quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh. Để sớm giải phóng mặt bằng triển khai xây dựng hạ tầng KCN Bình Minh UBND tỉnh thành lập Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng KCN Bình Minh để thực hiện việc đền bù. Người khởi kiện cho rằng không hợp dân là không có cơ sở. Ngày 13/3/2003 đã họp dân đã triển khai khu công nghiệp Bình Minh. Ngày 19/9/2003 Hội đồng đền bù ban hành Thông báo 308 về việc niêm yết công khai giá bồi thường cho các hộ dân. Ngày 10/10/2003 HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh lập Biên bản kết thúc việc niêm yết áp giá bồi hoàn. Việc thu hồi đất là đúng quy định đề nghị y án sơ thẩm, gia đình ông S đã được hỗ trợ 02 nền đất tái định cư với diện tích 420m<sup>2</sup> giá 20 triệu/m<sup>2</sup>.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính. Về nội dung Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu giải quyết là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Việc thực hiện dự án xây dựng KCN Bình Minh đã được Chính phủ phê duyệt, ngày 19/3/2001 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 581 về việc thành lập HĐĐB & GPMB xây dựng KCN Bình Minh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 22 của Chính phủ. Hội đồng đã thực hiện kê khai và kiểm kê tài sản đối với ông S được bồi hoàn 729.754.000 đồng cùng với chính sách hỗ trợ

khác như di chuyển chỗ ở, ổn định cuộc sống, trợ cấp khuyến khích di dời. Ngoài ra, ông S còn được hỗ trợ 420 m<sup>2</sup> nền tái định cư, bồi hoàn bổ sung giá trị nền móng nhà máy là phù hợp với quy định tại thời điểm thu hồi đất. Do đó, kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của người khởi kiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu giải quyết là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trình tự thủ tục ban hành quyết định: Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại Văn bản số 262/VP.CP.CN ngày 15/10/2002 (gọi tắt là văn bản 262) về việc quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh.

Ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư giải quyết khiếu nại. Về trình tự niêm yết, thủ tục ban hành quyết định và giải quyết khiếu nại như phía người bị kiện trình bày trong phần nội dung vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Quyết định được thực hiện đúng quy định Luật đất đai năm 1993 (sửa đổi bổ sung năm 2001). Luật đất đai năm 2003, Luật Khiếu nại, tố cáo được sửa đổi bổ sung năm 2004, 2005.

Người khởi kiện cho rằng UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án đền bù là không đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003.

Như sơ thẩm phân tích: Xét thấy thời điểm ban hành các quyết định nêu trên, căn cứ Nghị định 66/2001/NĐ-Cp ngày 28/9/2001, Thông tư 2074/2001/TT-TCCĐC ngày 14/12/2001 của Tổng cục địa chính sửa đổi bổ sung Điều 28 Luật Đất đai năm 1993 và các văn bản hướng dẫn; Luật đất đai năm 2003 ban hành ngày 26/11/2003 chưa có hiệu lực thi hành (Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2004; Công văn số 2162/BTNMT-ĐĐ ngày 02/7/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 có hiệu lực sau 15 ngày đăng công báo).

Thời điểm này Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng đang có hiệu lực thi hành là căn cứ để UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành các quyết định về khung giá đất, cây trồng và các vật kiến trúc khác là phù hợp.

Luật sư cho rằng việc ký quyết định thu hồi đất là không đúng thẩm quyền và không đúng với chủ thể người ký quyết định là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì tại văn bản số 300/BTP-PLHSHC ngày 25/8/2009 của Bộ tư pháp xác

định: “*đối với trường hợp ra quyết định thu hồi đất, theo quy định là vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND, nhưng theo quy định của Luật tổ chức HĐND&UBND thì được giao cho Chủ tịch UBND tự xem xét, quyết định và ký nhân danh chủ tịch....*” Trong trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND nhưng lại được ban hành dưới hình thức quyết định của Chủ tịch UBND là không trái với Luật tổ chức HĐND&UBND.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng các quyết định nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền.

## [2.2] Về căn cứ ban hành quyết định:

Thực hiện chủ trương của Chính phủ tại văn bản 262/VP.CP.CN ngày 15/01/2002 về quy hoạch xây dựng KCN Bình Minh.

+ Theo Quyết định số 585/QĐ.UB ngày 18/3/2004; Tổng số tiền bồi hoàn của ông S là 729.764.000 đồng bao gồm: Đất thổ, đất vườn, đất chuyên dùng khác, nhà ở, cây trồng, vật kiến trúc khác và các chính sách như: Di chuyển chỗ ở, ổn định cuộc sống, trợ cấp khuyến khích di dời.

Việc áp giá bồi hoàn căn cứ Nghị định số 22.1998.NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ. Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ Quy định khung giá các loại đất. Trên cơ sở đó UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành các Quyết định số 3067/1999/QĐ.UBT ngày 26/11/1999 Quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị đền bù; Quyết định số 3069/1999 Ban hành bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới, Quyết định số 3070/1999.QĐ-UBT ngày 26/11/1999 Quy định về giá đền bù cây trồng; Quyết định số 1664/2000/QĐ.UBT ngày 19/9/2000 Quy định về bảng giá chuẩn nhà ở xây dựng mới và đơn giá các công trình kiến trúc khác. Quyết định số 4234/2002/QĐ-UB ngày 02/12/2002 Điều chỉnh giá đối với một số loại đất.

Đồng thời nâng mức áp giá bồi hoàn lên 30% so với quy định mức giá theo các quyết định nêu trên là có căn cứ.

Thực tế bồi hoàn cho ông S có diện tích: 300 m<sup>2</sup> loại đất thổ cư = 17.550 đồng; loại đất vườn 9,116m<sup>2</sup> = 319.972.000 đồng, đất chuyên dùng khác: 100m<sup>2</sup> = 5.850.000 đồng; nhà ở 141.125.000 đồng, cây trồng: 115.303.000 đồng; vật kiến trúc: 113.664.000 đồng, các chính sách hỗ trợ: Di chuyển chỗ ở: 5.000.000 đồng, ổn định cuộc sống: 6.300.000 đồng, trợ cấp khuyến khích di dời: 5.000.000 đồng, tổng số tiền bồi hoàn là 729.764.000 đồng.

Hỗ trợ tái định cư: 420m<sup>2</sup> bao gồm: Theo hộ: 300m<sup>2</sup> xét cấp 01 lô 150m<sup>2</sup>; diện tích đất nhiều xét cấp 01 lô: 120m<sup>2</sup>; nhân khẩu đông cấp xét 01 lô: 60m<sup>2</sup>; giải tỏa cơ sở sản xuất xét cấp 01 lô: 90m<sup>2</sup>.

Bồi hoàn bổ sung giá trị nền móng nhà máy theo Quyết định số 2151/QĐ.UB ngày 23/7/2004 số tiền 18.645.000 đồng. Giá trị bồi hoàn bổ sung (học nghề): 18.000.000 đồng theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 03/2/2010.

Ngoài ra do ông S chưa nhận tiền đền bù. HĐDB&GPMB đã gửi số tiền nêu trên và được khoản tiền lãi Ngân hàng: 60.309.068 . Tổng số tiền bồi thường là 826.718.068 đồng

+ Theo Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004: Việc thu hồi đất để xây dựng KCN Bình Minh là phù hợp với tình hình phát triển của địa phương đã được Chính phủ chấp thuận tại Báo cáo Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 01/10/1996 có số thửa 501, diện tích 4.740m<sup>2</sup> loại đất ruộng 2 vụ lúa, thửa 502, diện tích 830m<sup>2</sup> loại đất màu, thửa 539, diện tích 4.330m<sup>2</sup> thổ quả.

Theo Bảng tổng hợp diện tích thể hiện phần diện tích thu hồi của hộ ông S gồm: Thửa 501 + 502, diện tích 5.657m<sup>2</sup> loại đất Q, thửa 539.2, diện tích 100m<sup>2</sup> loại đất XD, thửa 539 +540, diện tích 3.759 m<sup>2</sup> loại đất TQ, trong số có 300m<sup>2</sup> loại đất T. Tổng diện tích là 9.516m<sup>2</sup> (Theo bảng tổng hợp có số thứ tự 250,365.366.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Huỳnh Văn S kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án, nên không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn S là người cao tuổi nên được miễn án phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn S. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng Điều 3, 32, 115, 116; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 1993; Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ Quy định khung giá các loại đất; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định số 66/2001/NĐ-CP ngày 28/9/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai; Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Điều 23, 37, 38 Luật khiếu nại, tố cáo đã được sửa đổi bổ sung năm 2004, 2005; Điều 69, mục 2 Chương VI Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án TANDTC về việc công bố án lệ (Án lệ số 10/2016/AL); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2016/QĐ.UB ngày 08/7/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long, quyết định này kèm theo Bảng tổng hợp diện tích và trích đo bản đồ hiện trạng vị trí mặt bằng sử dụng đất thuộc công trình xây dựng Khu Công nghiệp Bình Minh ngày 05/7/2004 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

+ Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Huỳnh Văn S về việc yêu cầu UBND tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại số tiền là 14.945.000.000 đồng (gồm: 5.845.000.000 đồng + 9.100.000.000 đồng) do đương sự rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm.

2. Án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn S được miễn án phí. Hoàn trả lại cho ông S số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0000837 ngày 27/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1);
- Các đương sự (15);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(5), 26b (MTTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huyền Vân**